

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BT
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2020

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Bà Trần Thị Kim Mỹ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 531/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Số 608B, ấp 2, xã PN, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt).

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú cuối cùng: Số 608B, ấp 2, xã PN, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/8/2010. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng ông không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bà T mê game bắn cá, đánh đề. Đến tháng 01 năm 2017 thì bà T bỏ nhà đi đâu không rõ tung tích cho đến nay. Ông và gia đình của bà T đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm bà T nhưng không có kết quả. Năm 2019, ông có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích.

Ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân Thành phố BT ra Quyết định số 02/2019/QĐ-TA thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Đến ngày 06/11/2019 Tòa án nhân dân Thành phố BT ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐDS-ST về việc “Tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Hộ khẩu đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối

cùng tại số 608B, ấp 2, xã PN, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre” đã mất tích. Đến nay ông và gia đình bà T cũng không có tung tích gì về bà T nên ông làm đơn yêu cầu xin ly hôn với bà T.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 13/02/2011. Sau khi ly hôn ông tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T mất tích nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại xã PN, Thành phố BT nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Thành phố BT là đúng quy định.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre không thể tiến hành hòa giải được do bà T đã mất tích. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T kết hôn và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện BT, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau đến tháng 01 năm 2017 thì bà T bỏ nhà đi đâu không rõ tung tích cho đến nay. Ông và gia đình của bà T đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm bà T nhưng không có kết quả. Năm 2019, ông có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố BT, tỉnh Bến Tre tuyên bố bà Nguyễn Thị T mất tích.

Ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân Thành phố BT ra Quyết định số 02/2019/QĐ-TA thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Đến ngày 06/11/2019 Tòa án nhân dân Thành phố BT ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐDS-ST về việc “Tuyên bố bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Hộ khẩu đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại số 608B, ấp 2, xã PN, Thành phố BT, tỉnh Bến Tre” đã mất tích. Đến nay ông và gia đình bà T cũng không có tung tích gì của bà T nên ông làm đơn yêu cầu xin ly hôn với bà T.

Xét thấy bà Nguyễn Thị T là vợ ông Nguyễn Văn B nhưng đã bỏ nhà đi đâu không rõ tung tích và Tòa án nhân dân Thành phố BT đã tuyên bố bà T mất tích. Nay ông B có đơn yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 13/02/2011. Sau khi ly hôn ông B tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận ông B không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: ông B khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết

[6] Về nợ chung: ông B khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Văn B phải nộp theo quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 28, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn B. Cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: ông Nguyễn Văn B được ly hôn bà Nguyễn Thị T.
- *Về con chung*: có 01 con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 13/02/2011. Sau khi ly hôn ông B tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận ông B không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: ông B khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết
- *Về nợ chung*: ông B khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.
- *Về án phí*: án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn B phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008498 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Ông B đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã AT, h. BT;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hiền Trần Thị Kim Mỹ Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thị Ngọc Nương Đinh Thị Bạch Cúc Nguyễn Thị Đoan Trang

